

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN HIỆP  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----  
Bản án số: 37/2022/DS – ST

Ngày: 29/7/2022

V/v tranh chấp: “Hợp đồng Góp hụi và hợp đồng Gia công”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Minh Đạo**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. ông **Nguyễn Minh Ngọc**

2. ông **Trương Văn Sắc**

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà **Trần Huỳnh Thiên Ân.**

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2022/TLST – DS, ngày 04 tháng 04 năm 2022 về việc “Tranh chấp Hợp đồng Góp hụi và hợp đồng Gia công” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST – DS ngày 20 tháng 07 năm 2022 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Anh **Trần Văn Ph** – sinh năm 1980

Chị **Phan Thị Thúy H** – sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: số 258, ấp H B, xã M Th B, huyện Ch Th, tỉnh Kiên Giang.

**\* Bị đơn:** Anh **Trần Ngọc S** – sinh năm 1978

Chị **Phan Thị K** – sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp Đ Th, xã Th Tr, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

(Tất cả có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 04 năm 2022 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Phan Thị Thúy H, anh Trần Văn Ph trình bày:**

Nguyên vào tháng 6/2020, anh Ph, chị H có nhận làm căn nhà tiền chế và cửa sắt cho vợ chồng anh S, chị K với số tiền là 158.795.000đ. Sau khi làm xong thì tính đến tháng 02/2021 anh S, chị K mới trả được tổng cộng là 71.450.000đ. Như vậy, anh S, chị K còn thiếu số tiền là 87.345.000đ.

Mặt khác, ngày 24/6/2019, anh Ph, chị H có tham gia dây hụi tháng 3.000.000đ do anh S, chị K làm chủ hụi, dây hụi có 20 phần hụi, anh Ph chị H tham gia 01 phần hụi, anh Ph chị H là người hốt hụi cuối cùng với số tiền được hưởng là 60.000.000đ và vào ngày 09/9/2019 anh Ph, chị H tham gia một phần hụi nửa tháng góp 1.000.000đ, có 34 phần tham gia và anh Ph, chị H hốt hụi cuối cùng được 33.500.000đ nhưng anh S, chị K không giao số tiền cho anh Ph, chị H 02 dây hụi trên. Như vậy tổng cộng anh S, chị K còn nợ vợ chồng anh Ph chị H số tiền hụi là 93.500.000đ. Sau đó anh Ph, chị H có làm đơn gửi lên Ban lãnh đạo ấp Đ Th để nhờ hòa giải thì tại buổi hòa giải ngày 18/11/2021 chị K có thừa nhận là còn nợ tôi số tiền hụi là 93.500.000đ và hứa là mỗi tháng trả dần 2.000.000đ vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 20/01/2022, trường hợp bên chị K bán được nhà thì trả cho tôi từ 10.000.000đ trở lên. Nhưng từ đó đến nay anh S, chị K mới trả được 2 lần là 4.000.000đ và sau khi bán nhà trả được 10.000.000đ, tổng cộng là 14.000.000đ. Như vậy anh S, chị K còn thiếu lại số tiền hụi là 79.500.000đ.

Tại phiên tòa anh Ph, chị H yêu cầu anh S, chị K trả cho vợ chồng anh chị số tiền làm cửa sắt, nhà tiền chế là 87.345.000đ và tiền hụi còn thiếu là 79.500.000đ, tổng cộng là 166.845.000đ (Một trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) và không yêu cầu tính lãi.

**Theo đơn phản tố, biên bản hòa giải ngày 20/7/2022 và các lời khai tại Tòa án bị đơn anh Trần Ngọc S, chị Phan Thị K trình bày:**

Xác nhận lời trình bày của anh Ph, chị H về việc còn nợ tiền hụi, tiền gia công cửa sắt tổng cộng số tiền là 166.845.000đ (Một trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Vào ngày 9/9/2019 anh S, chị K có tổ chức một dây hụi nửa tháng đóng một lần mỗi lần đóng là 1.000.000đ, có 30 phần, và chị H có tham gia một phần và đóng được 14 lần hụi sống và chị H hốt hụi với số tiền 23.820.000đ, chị H còn thiếu lại một phần hụi chết là 1.000.000đ.

Vào ngày 6/6/2020 anh S, chị K có tổ chức một dây hụi tuần đóng một tuần mỗi lần đóng là 500.000đ, có 72 phần, có 38 người tham gia, khi đó chị K có lập sổ hụi và chị H có tham gia hai phần và đóng được 9 lần hụi sống và chị H hốt hụi hai phần hụi này với số tiền 38.400.000đ (do khi đó chị K, chị H và chị Mai Thị L thỏa thuận chị L bỏ ra số tiền 38.400.000đ cho chị H để mua lại hai chân hụi của chị H, khi đó các bên không làm giấy tờ gì mà chỉ thỏa thuận miệng). Sau đó chị H có đóng cho chị K hai dây hụi này là 18 lần hụi chết, chị H còn thiếu lại một 44 lần hụi chết (Và tới tuần thứ 27 thì bể hụi). Ngoài ra chị K có bỏ số tiền là 11.870.000đ để đóng hụi cho chị H, số tiền này chị K không có chứng cứ gì chứng minh. Chị K, anh Ph yêu cầu khấu trừ cho anh chị số tiền 55.870.000đ vào số tiền hụi mà anh chị thiếu vợ chồng anh Ph, chị H.

Tại phiên Tòa phía chị K, anh S xin rút lại đơn yêu cầu phản tố ngày 22/4/2022 và xin trả dần số tiền 166.845.000đ mỗi tháng trả 1.200.000đ/tháng cho đến khi dứt nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

**Về thủ tục tố tụng:** Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Thúy H, anh Trần Văn Ph được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp.

Quan hệ pháp luật tranh chấp xảy ra giữa chị Phan Thị Thúy H, anh Trần Văn Ph với anh Trần Ngọc S, chị Phan Thị K: “Tranh chấp hợp đồng góp họ và hợp đồng gia công” theo quy định tại Điều 471 và Điều 542 Bộ luật dân sự năm 2015.

#### **Về nội dung tranh chấp:**

Xét yêu cầu của chị Phan Thị Thúy H, anh Trần Văn Ph yêu cầu anh Trần Ngọc S, chị Phan Thị K trả số tiền nợ hụi 79.500.000đ; tiền làm cửa và nhà tiền chế là 87.345.000đ tổng cộng.

[1] Xét dây hụi ngày 24/6/2019, anh Ph, chị H có tham gia dây hụi tháng 3.000.000đ do anh S, chị K làm chủ hụi, dây hụi có 20 phần hụi, anh Ph chị H tham gia 01 phần hụi, anh Ph chị H là người hốt hụi cuối cùng với số tiền được hưởng là 60.000.000đ và vào ngày 09/9/2019 tham gia một phần hụi nửa tháng góp 1.000.000đ, có 34 phần tham gia và

anh Ph, chị H hốt hụi cuối cùng được 33.500.000đ nhưng anh S, chị K không giao số tiền cho anh Ph, chị H 02 dây hụi trên, sau đó anh S chị H có trả cho anh Ph, chị K 14.000.000đ. Như vậy tổng cộng anh S, chị K còn nợ vợ chồng anh Ph, chị H số tiền hụi là 79.500.000đ. HĐXX xét thấy yêu cầu của chị H, anh Ph là có cơ sở chấp nhận vì theo điểm e, khoản 1 Điều 15, Nghị định 19/2019/NĐ – CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định thì các thành viên có quyền yêu cầu chủ hộ thực hiện nghĩa vụ giao phần họ được lĩnh họ tại các kỳ mở họ và khoản 3 Điều 18 Nghị định 19/2019/NĐ – CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định chủ hộ có nghĩa vụ giao phần họ cho thành viên được lĩnh họ tại các kỳ mở họ. Ngoài ra anh S, chị K cũng thừa nhận số tiền hụi mà anh Ph, chị H được lĩnh của 02 dây hụi trên là 79.500.000đ. Do đó, chị K, anh S có trách nhiệm trả cho chị H, anh Ph số tiền 79.500.000đ đồng là phù hợp pháp luật.

[2] Xét yêu cầu chị H, anh Ph yêu cầu anh S, chị K trả số tiền làm cửa và nhà tiền chế 87.345.000đ; Xét thấy chị K, anh S thống nhất hiện còn nợ chị H, anh Ph số tiền là 87.345.000đ. Xét thấy yêu cầu của chị H, anh S là có cơ sở để chấp nhận vì theo quy định tại Điều 542, 544, 547 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về quyền và nghĩa vụ của bên nhận gia công, đặt gia công. Do đó chị K, anh S phải có trách nhiệm trả cho chị H, anh Ph số tiền là 87.345.000đ là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 1.200.000đ của anh Sơn, chị K cho đến dứt nợ nhưng phía anh Ph, chị H không đồng ý do đó HĐXX không có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét đơn xin rút lại yêu cầu phản tố ngày 22/4/2022 của anh S, chị K với lý do không yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết; Xét thấy anh S, chị K rút đơn ngày 20/7/2022 hoàn toàn tự nguyện. Do đó HĐXX thống nhất đình chỉ yêu cầu phản tố của anh S, chị K.

[5] Từ những căn cứ trên HĐXX thống nhất: căn cứ Điều 471, Điều 542, 544, 547 Bộ Luật dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 15, Điều 18 Nghị định 19/2019/NĐ – CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Phan Thị Thúy H, anh Trần Văn Ph.

**Về án phí:** Áp dụng **khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 25, Khoản 2 Điều 26**, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của chị H, anh Ph được chấp nhận nên anh S, chị K phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điều 91, 147, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 471, 544, 547 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 15, 18 Nghị định 19/2019/NĐ – CP của chính phủ

- **Căn cứ Điều 25 và Điều 26** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Văn Ph, chị Phan Thị Thúy H.

2. Buộc chị Phan Thị K, anh Trần Ngọc S trả cho chị Phan Thị Thúy H, anh Trần Văn Ph số tiền nợ hui là 79.500.000đ và tiền gia công cửa sắt, nhà tiền chế là 87.345.000đ tổng cộng hai khoản là 166.845.000đ (Một trăm sáu mươi sáu triệu, tám trăm bốn mươi năm ngàn).

3. Đình chỉ yêu cầu phản tố ngày 20/4/2022 của chị Phan Thị K, anh Trần Ngọc S.

4. Về án phí DSST:

Buộc anh Trần Ngọc S, Phan Thị K phải nộp là  $166.845.000đ \times 5\% = 8.342.250đ$ . Khấu trừ vào số tiền tạm ứng chị K, anh S đã nộp là 1.396.750đ theo biên lai thu số 0006389 ngày 27/04/2022 của chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Như vậy anh S, chị K còn phải nộp 6.945.000đ

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho anh Trần Văn Ph, chị Phan Thị Thúy H số tiền là 4.170.000đ theo biên lai thu số 0006309 ngày 22/03/2022 của chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành

án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Minh Đạo**